

ABONNEMENTS

Abonnement Union postale  
Un an... 8000 Un an... 10000  
Six mois... 5000 Six mois... 6000

Annouces Légales

9000 la ligne de 4 points sur justification de 9 colonnes quelle que soit la page.

Annouces Commerciales

On traite à forfait

# Dông-Pháp-Thời-Bảo

NĂM THỨ HAI SỞ 164

NGÀY THỨ HAI

7 JUILLET 1924

CHẤU-BÁT: LE-SUM

Tổng-lý kiêm Chủ-Bút

NGUYỄN-KIM-ĐÌNH

Le Courrier Indochinois

東法時報

ĐÁO QUẢN

11, đường Mac-Mahon, 11

SAIGON

Đầy thấp nổi (Téléphone)

SỐ: 324

12/21

Một năm... 8000 Một năm... 10000  
Năm năm... 40000 Năm năm... 50000

Mua báo phải trả tiền trước

Mandat và thư để gửi cho

M. NGUYỄN-KIM-ĐÌNH

Báo báo cáo các tin tức hàng ngày

in thành phố

GIA-ĐÌNH TIÊU-THUYẾT

## TÌNH MÔNG

(Tiếp theo)

Theo thể thường hể con một thì cha mẹ trung-tiêu, muốn đòi vật chỉ cũng được, muốn làm việc chỉ cũng cho, tập quen tánh nết sai khiến người ta, rồi lần lần tự nhiên sanh thêm ý từ cao ngạo, hoặc hèn hào, làm cho những kẻ đương bề không ai yêu được, mà những kẻ ở dưới cũng không ai chịu nổi. Yên-Tuyệt sanh trong nhà quan, từ nhỏ cho đến lớn ở trong nhà thì tôi tớ đều thưa dạ, đi ra đường thì thiên hạ đều kiêng vì. Đã vậy mà vợ chồng ông Phủ có một mình cô mà thôi, bởi vậy cũng có như cung trướng mông, khi cô còn thơ ấu, hề nghe có khúc thì vợ chồng chạy lẩn-xân, đến chừng có lớn khôn, hề thấy có buồn thì vợ chồng lo chọn-rộn, chẳng có việc chi cô muốn mà không làm, chẳng có vật nào cô đòi mà không sắm. Cô được tung trọng như vậy, nhưng mà cô không nhơn cái tình cảnh ấy mà sanh lòng cao ngạo, hoặc tập thói hèn hào. Những tôi tớ trái tớ gái trong nhà dĩa nào nhỏ hơn cô thì cô kêu bằng em nghe ngọt-ngào, còn người nào lớn hơn cô thì cô kêu bằng anh bằng chị, chứ chẳng hề có chịu làm một chủ nhà mà xưng mày xưng tao. Cô đưa nào làm quấy mà cô rầy, nghe cũng vui lòng; có việc chi bất bình mà cô giận, coi cũng đẹp đẽ. Gã bưng giã hành hay là chôn vùi vụng, cô ngờ thấy thì cô biểu đuổi nó đi mà thôi, chứ cô không cho đánh đập. Tánh cô hòa hoãn mà lại mềm mỏng như vậy, nên tôi tớ trong nhà thương cô mà lại sợ cô, còn chòm xóm từ già trẻ chẳng ai mà chẳng kính trọng.

Yên-Tuyệt ở voi người dưng thì được lòng mọi người, mà ở với cha mẹ lại cũng trọn đạo làm con nết. Khi quan Phủ còn sanh tiền, cô thấy cha mẹ từng tiêu chứng nào có càng kính trọng thương yêu chứng này, cô chẳng hề nói một tiếng nào, hay là làm một việc chi cho cha mẹ buồn lòng cực trị. Từ ngày quan Phủ qua đời rồi, trong vài năm đầu hề cô đi học về ngó lên bàn thờ thì giọt châu lá-chả, tác dạ ngậm-ngùi; lần lần một ngày một ngui-ngoại, nên cô không khờ nữa, song hề đem nào cô năm mà nhớ tới cha, thì bưng-khuân trong lòng có ngui không được. Tánh thương cha mẹ của cô bấy giờ dãi hết về cho bà Phủ, bởi vậy cô mới thôi học để về mà phụng dưỡng săn sóc mẹ già. Ngoại trừ bà Phủ ra thì cô chẳng còn thương ai nữa. Đã biết trong lúc cô học tại nhà trướng, cô thấy có ít trò tánh hiền nết tốt, nên cô kết làm chị em, mà từ ngày cô thôi học cho đến nay đã ba năm rồi, cô ít hay gặp mặt, nên tình-muốn lợt, nghĩa gần phai, bởi vậy cô không để ý đến cho làm. Anh cô là Lê-trưởng-Xuân tuy gần gũi cô hơn mười năm nay, song

từ ngày cô có tri khốn, cô thấy người hảo danh hảo lợi, miễn là ngồi trên đứng trước, miễn là ao tốt bạc nhiều thì thôi, ai chê cười mặc ai, thì cô đem dạ khinh thâm, bởi vậy tình anh em thì có thương, nhưng mà lòng thương ấy lại có pha lộn ý ghét.

Yên-Tuyệt nghe Trướng-Xuân thuật việc nhà với bà Phủ, ban đầu cô ta ngồi tự nhiên không động lòng chút nào hết; lần lần cô nghe Trướng-Xuân nói tới cách vợ hiền hảo mẫn chưởi thì cô ta có giận thầm, giận chị sao không biết thời thanh-tao, rồi lại giận anh sao không ra oai trượng trượng. Đến chừng có thấy Trướng-Xuân ghen-nguân lụy ứa, phiên vợ than thân, chứng ấy cô nghĩ Trướng-Xuân ở trong gia-đình chắt là khổ nào làm, bởi vậy cô mới buồn xo, có tội nghiệp giùm cho phận người có dĩa sức mà thông thả với đời, song vì chữ lợi danh nên phải chịu ngâm cay nuốt đắng.

Yên-Tuyệt đêm ấy nằm trần trụi hoài ngui không được, trong trí cứ tưởng tượng cái cảnh gia-đình của Trướng-Xuân, thấy có hai hão là vợ Trướng-Xuân da đen, miệng rộng, đầu tóc chêm-bếp, ngón tay chù-vù, từ sớm mai cho tới tối cứ trợn mắt chầu mày, nói với tôi tớ thì quạ-quọ, rồi lại thấy Trướng-Xuân ra vào than thở, đứng ngồi buồn xo, mặc áo tốt mà không được vui, ngồi xe hơi mà không biết khoe. Cô ta là người hay lat lỏng, thủa nay hề thấy ai bị hoạn nạn thì có thương xót, bởi vậy cô ta suy nghĩ một hồi thì có thương thân anh Trướng-Xuân vô cùng, mà rồi cô ghét hai hão, có chớng sao không biết trọng chớng, tiền bạc quý báu gì, sao lại ý tiền bạc mà khinh bỉ chớng, làm cho chớng mạng sầu đau thảm.

Qua bữa sau bà Phủ thấy Trướng-Xuân cũng còn buồn, nên ăn cơm rồi bà biểu cô nhà mà chơi, để cho bà qua Bên-Tranh dạng nói phải trái với thầy Cai Trướng và dĩa bàn cháu dĩa dĩa cho vợ chớng đứng xích-mịch nữa. Bà Phủ ra đi rồi, Yên-Tuyệt đem đồ ra để trên ván ngồi thiền, rồi kiếm chuyện nói cho Trướng-Xuân giải buồn. Ban đầu hai người nói chuyện dĩa dĩa, lần lần Yên-Tuyệt mới hỏi phân qua việc gia-đạo. Trướng-Xuân nằm trên ván bên kia mà nói với, chừng nghe hỏi tới việc nhà mới lại ghé ngó gần Yên-Tuyệt, rồi to nhỏ thuật hết tánh-tình của vợ cho Yên-Tuyệt nghe. Anh ta nói gần trót giờ, Yên-Tuyệt bở thêu ngời chăm chỉ mà nghe. Anh ta kể hết các sự quý của vợ rồi mới nói rằng: « Bấy giờ anh nghĩ lại anh ăn năn vô cùng.

(Sau sẽ tiếp theo)

## HƯƠNG TRUYỀN

Hội-ngiê Luân-đôn

Tờ báo « Le Matin » có nói rằng nước Anh, Pháp và Bỉ mỗi ngày có tuyên bố cha nhơn dân hay việc sắp đặt hội-ngiê bên Luân-đôn.

Bản Ủy-viên coi về việc bồi-thường mới nhóm tại Ngoại-giao bộ ở Quai d'Orsay có nói rằng không hội-ngiê nào tổ chức được kỳ-lương như thế. Ngoại-giao bộ lại có cho hay rằng đến ngày nay là 3 Juillet mà Chánh-phủ Đại-Pháp chưa có tiếp được thư của Chánh-phủ Đại-Anh mời dự vào cuộc hội-ngiê ấy. Những tin tức truyền rao về hội-ngiê này hình như còn sớm quá vậy.

Hội các Sĩ-thần

Các vị Sĩ-thần có hội lại dặng mà duyệt bức thư đề trả lời cho Chánh-phủ Đức-quốc về việc kiểm-đuyệt cuộc săn khỉ-giải của nước A-lơ-mân, thì cả thấy dĩa bằng lòng duyệt ý bức thư trả lời ấy.

Pháp-Anh hòa-hữu

Tại hội Ủy-viên để xem xét về tài-chánh và ngoại-giao, quan Thừa-tướng Herriot có nói rằng sự Pháp-Anh hòa-hữu là một điều rất hay trong việc kiểm-soát chung và cũng tiện cho việc chiếm có vùng đất Rhur nữa.

Ông Herriot diễn-thuyết

Báo « Petit Parisien » có nói rằng đến bữa 8 Juillet tới đây quan Thừa-tướng Herriot sẽ diễn-thuyết tại giữa quốc-hội một vấn đề rất quan-hệ cho hai tỉnh Alsace và Lorraine.

Việc bán thịt người bên nước Pháp

Mới đây một nhà kinh-tế hân danh có tên là ông Jean Havas rằng sau cuộc điều-tra của ông Lebreton thì thấy rõ rằng nước Pháp sau này sẽ phát đạt trong việc bán thịt người làm, và nên lập thêm lò thịt cho nhiều.

## Văn-uyển

PHIẾM ĐU TÂY HỒ (Hàn-ô)

(Thi chủ hàn-điền-đôn)

Bức nguyệt trung thu-tiết,  
Tiết lành tháng tám trung thu,  
Tây hồ độc phiếm du,  
Tây hồ thơ thần ngao du một mình.  
Thấy thiên đông nhứt sắc,  
Nước trời sắc vẻ như in,  
Châu tiếp tự trung lưu,  
Giữa dòng thuyền có thể thính thanh chèo sang.

Ngọc thọ có thôn ngoại,  
Chôm cây ngọc cách xa làng,  
Kim ngư có độ đầu,  
Bến xưa còn dấu trâu-vàng dăm chơi.  
Thị khan không khoát sắc,  
Nhìn xem trông lồng ngoài khơi.  
Bạch-lộ dĩa sa-âu,  
Những bầy cò, sếu thanh thời lạ đường.

Thượng-lân-Thị

LÊN NÚI HƯƠNG-TỊCH

(Thi chủ hàn-điền-đôn)

Thần-chủ, quí-tặc kỳ-thiên niên,  
Thần-xoi quí-đạo lâu đời,  
Hương-tịch sơn nam nhứt động thiên,  
Chùa Hương là một động trời Thăng-lông.

Diệp hiên tàn khai sự kiến nhứt,  
Mây tang dĩa gọi vùng hồng,  
Trương khê thọ điều bán lung yên,  
Khê dài cây tựa khố xống nửa lưng.

Đài-ngân nhậm nhậm nhậm nhậm,  
Người đi rêu dĩa đầu chơn,  
Thạch-bích trang nghiêm phật tượng huyền,  
Vách treo tượng-phật từng từng nghiêm trang.

Đứng lẫm chảnh phùng xuân thủ hội,  
Lên chơi nhậm lúc xuân sang,  
Hành hương niệm phật náo sơn diên,  
Mùi-hương tiếng niệm nghe vang trong rừng.

Thượng-lân-Thị

## Tại làm sao Saigon thiếu nước máy ?

Thế thường nước là một vật rất cần thiết cho sự sống và cho phép vệ-sanh, song ít ai cặn nghĩ mà biết tiếc từ chất nước bao giờ.

Tại hạt Gò Công, Ba-liêu và mấy hạt gần mé biển, qua mùa nắng, một đôi nước có khi phải dời đến một cái, hoặc một cái rười, có khi có tiền mà không có nước mà dùng nữa chứ, nhiều khi phải gánh nước ao dục lên, mà biết sao, khát phải uống, cũng như dời phải ăn vậy.

Trở ra người nào có thấy sự khổ ải rồi, mới biết tiếc nước, nước, chứ nói gì mấy người ở chốn-thành Saigon này, chưa từng thấy những sự khổ cực của kẻ ở chốn khố khan, như đồng Sa-mat, nên ít ai nghĩ đến sự cần thiết của miếng nước.

Bởi vậy nhiều người coi miếng nước như là m t vật rất khinh, nhiều khi để cho chảy trôi, ngày, chẳng khi nào thấy mở miệng mà rầy con tổ, hoặc là thăng bồi, biểu nó khóa máy nước lại dần.

Bởi các cơ sở ở Saigon thiếu nước xấp xỉ. Ngày nào mà nước có một chút như hơi dãn, thì chừng đó ai nấy mới biết tiếc dần.

Thế thường hay ví « chacun pour soi » cần đó tới thường thấy nhiều người hay phạm đến, ít biết thương nhau, ít biết nghĩ xa, ít nghĩ tới mình xa xỉ trước quá độ này mà có thiệt hại gì đến ai chẳng?

Giả tí như mình ở một dãy phố, may mình ở dưới căn đầu, hoặc là căn giữa thì tốt cho phần mình rồi, mình muốn cho nước chảy tới ngày thì cũng không thiệt hại gì đến mình, mà mình có xét coi sự vô-lâm của mình đó, nó có thiệt hại gì cho bạn mình là kẻ ở căn dưới, là người chòm xóm với mình, mai chi đến có sự gì có khi cũng còn nhờ cậy nhau được mà chớ.

Nghĩ mà buồn, nếu mọi người đều cho nước chảy không như vậy, thì làm sao mà nước chảy tới kẻ ở mấy căn dưới, trong một dãy phố rồi, thành ra một cơ sở rồi rồi rồi Saigon thiếu nước.

Nói cũng mà nghe nếu mình chẳng có lòng biết thương đến kẻ ở căn mình, ít nữa mình cũng phải tưởng miếng nước cũng như hết cơn mà tiếc lắm chứ, vì nếu không nước không cơm làm sao mà mình sống dĩa được.

Tôi thường đi ngan nhiều nhà thấy hồ đã tràn mà máy nước cứ dĩa chảy không, thiệt chẳng biết lòng dĩa họ ra sao, miếng mình nó dĩa thì thôi chết ai nấy chịu, ít thiếu nước mặc ai.

Tôi cầu xin Hội-đồng Thành-phố chú ý lượng cách nào cho mỗi cái robinet đều có một cái compteur như hơi dĩa vậy, thì ngày ấy mới hết sự than phiền về sự thiếu nước cho.

Thiếu nước là tại sự vô tâm của nhiều người chứ nào phải là tại nước không có cho dĩa mà xử ở đâu, máy ống nghĩ coi có phải vậy chăng?

NHIỆT-THÀNH

## Công văn lược lục

ĐỀ TÀI NGOẠI

Thầy Dương-xuân-Canh, Thừa-biện hạng năm đang giúp việc tại Sở-phủ Nam-kỳ, được đề tại ngoại một năm y theo đơn thấy xin và kê từ ngày 1er Juillet 1924.

CỦA HỘ-ĐỒNG ĐỊA-HẠT  
Đã chấp dĩa xin từ chức của thầy Ng-phước-Dang, Hộ-đồng địa-hạt tổng Hòa-hảo hạt Mytho.  
Vay đến ngày 3 Août tới đây thì Hương-chức hộ-tể các làng trong tổng ấy sẽ tựu lại để họp để thẩm tuyền-cử một vị Hộ-đồng địa-hạt khác để thay cho thầy Ng-phước-Dang.  
Nếu phải bỏ thẩm lại một lần thứ nhì thì là ngày chôn-nhục kẻ đó.

Khoá Hội-tổng này đến tháng Janvier 1925 thì mãn.

ĐỀ TÀI NGOẠI

Ông Huỳnh-xuân-Canh, Thừa-biện hạng năm đang giúp việc tại Sở-phủ Nam-kỳ (Phong-nhật) vì đơn xin nên được đề tại ngoại một năm không lãnh lương, kể từ ngày 15 Août 1924.

NGHỊ PHÉP

Thầy Ng-văn-Cho, Diều-dưỡng phụ đang giúp việc tại Nha-thương Chép-quan, được phép nghỉ dưỡng-bệnh hai tháng.  
Ông Đỗ-huân-Huân, Phó-Lý-cv hạng ba đang giúp việc tại Tòa Mytho, được phép nghỉ 6 tháng, lãnh đủ lương, dĩa về nghỉ bên Paris.  
Ông Nguyễn-văn-Don, Thông-phân hạng tư tại Sở-phủ Nam-kỳ, được phép nghỉ thêm ba tháng nữa dĩa dưỡng-bệnh, kể từ ngày 5 Juillet 1924.

## TRUNG-HOA CÁCH-MẠNG

(Tiếp theo)

Tôi đi bộn này đến Hàng-Châu có gặp cụ giáo-dục Tổng-trưởng là Phạm-nguyên-Liêm nói chuyện với tôi rằng: Cái vấn-đề Mông-cô chưa giải quyết được. Chánh-phủ mỗi ngày mỗi nhóm, dặng lo mông-sự chưa xong, bàn luận rằng: phải khai nghị cùng Nga hay là chẳng cần khai nghị cùng Nga, có hai cái đó mà tình hình chưa ất. Và Nga-Mông hiệp ước nó làm tức thì có dĩa-dặng lâu lâu ở đâu, sao cho kịp nói cùng Nga phải khai nghị hay chẳng, như vậy dĩa thấy Chánh-phủ với nay mà với Nga cũng chưa khai nghị. Các báo chủ biên, dĩa là lời nói chước ngót dĩa dĩa, dĩa thấy Chánh-phủ có hay giỏi chi chẳng? Tôi dám nói chắc rằng: Trung-Hoa dân-quốc này cái cơ-sở phải lay động, đều tại ác Chánh-phủ mà gây nên ra vậy.

Nay thuật thử cái lịch-sử việc Mông lại coi, đương thuở dân-quốc chưa thống nhứt, Cách-mạng dĩa động, các nước đều không dĩa động. Từ trước năm canh-tí các nước mạnh xum tnh cắt ra mà chia nhau. Từ canh-tí trở lại sau các nước mạnh đều lo bảo thủ. Ấy là mở cửa buôn-rộng r, cơ hội đều như nhau cả. Cái chủ-nghĩa lãnh thổ bảo toàn, là ngoại-giao phương-châm, có ý có Nhứt, Thanh, Anh, Nga, Mỹ hiệp ước, dĩa có chừng chắt rồi. Cho nên Dân-quốc trong lúc nhiều nhưỡng, các nước mạnh cũng không rước-rịch.

Khi tôi ở tại Bắc-kinh thấy Ngân-hàng-quốc của bốn nước, muốn cho Trung-quốc vay bạc dĩa thế chi-khoản mà vay vài trăm muôn đồng, thì dĩa ước cũng nhẹ nhàn. Chẳng dĩa sau Bắc-kinh có việc binh biến, bốn nước họ lủi lui giao-ước trước, xin phải tỉnh lại. Từ ấy nhìn sau, Nội-cát thường bị ngã, còn binh biến thì

đấy luôn, làm cho kẻ nước ngoài phải dĩa con mắt mà dĩa lom-lom nước mình vậy. Năm ngoài người Nga gửi công-văn cho Ngoại-giao-bộ, nói Khó-Luân dĩa lập có hai sanh mạng tài xang của Nga, xin quí-quốc chung lo việc dĩa Khó. Ngoại-giao-bộ bỏ qua không dĩa, nên Nga phải giao thiệp với Khó, hiệp ước cũng nhau. Đến Tây-Tan với nước Anh cũng phát sanh việc can thiệp. Hiện nay Viện Tổng-thống ý có quen với Anh công-sứ là Châu-nhi-Điền, cần giải quyết giùm, mà không thấy biện-nghị chỉ cả. Và cái vấn-đề Mông-sự là trước cái vấn-đề Tan-sự. Cho nên hể Mông-sự giải quyết được thì Tan-sự cũng xong theo. Chớ chỉ Nga-công-sứ khi gởi công-văn cho Ngoại-giao-bộ mà bàn-tính cho rồi dĩa, thì có dĩa phát sanh ra cái từ hiệp-ước Nga-Mông dĩa vậy. Từ dĩa nhìn sau Ngoại-giao-bộ phải hết lòng lo lẫn quốc-dân chớ dĩa sanh dĩa chi tiếc.

Còn phương diện của Nội-chánh thì chẳng biết dĩa, mà Phủ-Chế theo nhà Thanh trước nay dĩa hiện ra. Chớ như thì-chánh, vấn-đề quang-hộ nội-dân-quốc cơ sở. Mỗi năm đương nghị một muốn muốn đồng. Cọng lại là sáu muôn muôn lương, lấy muốn muốn lương chi về việc Chánh-phủ. Còn chi phí các việc là năm muôn lương. Sau nội-cát cái lại, dĩa đòi ra hai ngàn năm trăm muôn đồng để cho sở hành chánh xấp xỉ, điều kiện như vậy có phải là ngốc-ngực quá chăng? Và nước ta có thể cho người ngoài quân-lý, sau dĩa sự vay dĩa nó mới khản cùng. Lầm như vậy thì tài-chánh của quốc-gia một ngày một mòn mới mà phải chịu phá-hoại hết.

(Sau sẽ tiếp theo)

VIÊN-HOÀN-H

## KIM-VÂN-KIỀU TÂN GIẢI

(Tiếp theo)

524. Đồng-lai (1) cách máy nâng-mưa, Có khi gốc từ đã vừa người ồm (2).

525. Buồn trông cửa biển gần hôm (3), Thuyền ai thấp-thoàn cánh bướm xa xa.

526. Buồn trông ngọn nước mới sa, Hoa trôi man-mác biết là về đâu.

527. Buồn trông nội cỏ dàu-dầu, Chơn mây mặt đất một màu xanh-xanh.

528. Buồn trông gió cuốn mặt giành, Om-sòm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

529. Đồng quanh những nước non người, Đau lòng lưu-lạc nên vài bốn câu.

524. Song Kiều chẳng phải nhớ cha-mẹ với Kim-Trung mà thôi. Nhớ cho đến chỗ ở của mình, những cây trồng trong chôn có viên ngày trước, nay lưu-lạc đã lẩn có lẽ cao lớn hơn xưa rất nhiều, khi đã được một ồm rồi thì chớ.

525. Con người đến lúc buồn chẳng phải buồn một chuyện mà thôi, thấy cảnh chi công làm cho mình buồn dĩa.

Nên Kiều hoặc khi trời chiều thanh-tịnh, ngó mông ra cửa biển thấy bướm thuyên chạy thấp thoàn xa xa, thì nhớ quê-hương chi xiết!

526. Hoặc lúc ngồi buồn thấy hoa rụng trôi theo dòng nước rồi Kiều nghĩ đến phận mình lưu-lạc cũng như hoa ấy vậy, chẳng biết trôi nổi vào đâu nghĩ càng thương xót.

527. Hoặc lúc ngó mông ra nội cỏ, thấy chơn mây mặt đất cây cỏ một màu thì nhớ quê-hương chi xiết.

528. Hoặc khi gió thổi dưới giành, om-sòm tiếng sóng, kêu xao-tít bên bờ, cảnh thanh dĩa dĩa mà ngán dĩa một thân, mới dĩa buồn rầu cho chớ.

529. Và lại bốn phía những là non-nước của người không ai thân thích, nên Kiều buồn mà làm ra bài tha-hương cảm-tác như vậy.

THI VĂN:

Những hồn con Tào-khê thấy lay,  
Chim nổi cho thính lẩm dĩa dĩa,  
Ngân dĩa quí-quốc non-nước lỵ,  
Núi lòng biết rồi dĩa hay?

THI VĂN:

Nhập song-ján thấy tâm khê ha,  
Hít cịn trên thính cịn tịn thấp,  
Tay thính dĩa lẩm chuyển cịn xa,  
Củch thành phm dĩa phm lẩm xa.

(Sau sẽ tiếp theo)

LÊ-KHÁNH-SUM.

Do anh Võ Phi Hùng Cự HS Petrus Ký (67-74) tặng cho Kho Sách Xưa của Quán Ven Đường.





